

KẾ HOẠCH NĂM LỚP MẪU GIÁO BÉ 2025-2026

TT	Mục tiêu	Nội dung	Chủ đề thực hiện
		Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	‘ Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. ‘ Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực. ‘ Cúi về phía trước ‘ Quay sang trái, sang phải. ‘ Nghiêng người sang trái, sang phải. ‘ Bước chân lên phía trước, búc sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. ‘ Co duỗi chân. - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (Quyền được bảo vệ) - Áp dụng qui tắc xã hội (1-9) - Kiểm soát bản thân	1->9
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ‘ Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). ‘ Đi kiễng gót liên tục 3m.	‘ Đi kiễng gót. ‘ Đi trong đường hẹp.	1,7 6,9
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ‘ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. ‘ Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	‘ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo theo lệnh ‘ Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc	3 4, 5,8

4	Trẻ có thể phối hợp tay - mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).</li> <li>` Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	` Tung và bắt bóng với cô.</li> <li>` Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc ` Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang</li> <li>` Đập và bắt bóng cùng cô ` Lăn bóng cùng cô	4 7,8 6,8 3 1
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>` Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). ` Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	` Bò chui qua cổng</li> <li>` Bò theo hướng thẳng-dích dắc ` Trườn theo hướng thẳng- dích dắc</li> <li>` Trườn về phía trước. ` Bước lên, xuống bậc cao (cao 30 cm)</li> <li>`BAT tại chỗ. `BAT về phía trước.</li> <li>`BAT xa 20 - 25cm. `Ném xa bằng một tay</li> <li>`Ném trúng đích nằm ngang bằng một tay `Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng.	5,9 7 4,7,9 2 9 2 6,8 5,6,7,9 5,7,8 6,7 6
6	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay.</li> <li>` Gập, đan ngón tay vào nhau.	` Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.</li> <li>` Đan, tết.	1,2,3
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: ` Vẽ được hình tròn theo mẫu</li> <li>` Cắt thẳng được một đoàn 10 cm ` Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.</li> <li>` Tự cài, cởi cúc	` Xếp chồng các hình khối khác nhau.</li> <li>` Xé, gián giấy. ` Sử dụng kéo, bút.</li> <li>` Tô vẽ nghịch ngoạch. ` Cài, cởi cúc	1- > 9
b, Dinh dưỡng và sức khỏe			

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	` Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)</p> <p><i>` Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i>	1,2
9	Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau.	` Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	3,4
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	` Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. <i>- Trẻ tôn trọng nhu cầu, khả năng và sở thích đối với các hoạt động vận động của bản thân và của người khác</i> <i>- Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống</i> <i>(Quyền được phát triển)</i> <i>- Tôn trọng sự đa dạng(sở thích ăn uống...)</i>	4,5
11	Tre thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, xúc miệng.</p> <p>` Tháo tất, cởi quần, áo.	` Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</p> <p>` Tập rửa tay bằng xà phòng. ` Tháo tất, cởi quần, áo.	2,3
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	4,5
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: ` Uống nước đã đun sôi.	` Thể hiện bằng lời nói và nhu cầu, ăn ngủ vệ sinh.	5,6

14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giày khi đi học.</p> <p>` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	` <i>Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì.)</i></p> <p>` <i>Nhận biết trang phục theo thời tiết.</i> ` <i>Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm</i> <i>(Quyền được phát triển)</i>	2,8
15	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm(bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	` Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	2,3, 4
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm(hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố nước...)Khi được nhắc nhở.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	7,8
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>` Không tự lấy thuốc uống. ` Không leo trèo bàn ghế, lan can.</p> <p>` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường.	` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>` Không tự lấy thuốc uống. ` Không leo trèo bàn ghế, lan can.</p> <p>` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường.</p> <p>` <i>Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i>	1,2,3
18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	` Hiện tượng nắng mưa, nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	8

19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	2,7
2. Phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
20	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ + Các con đã biết gì về mưa? + Con thấy mưa, bão có đáng sợ không? + Khi mưa, bão nhiều con người sẽ gặp nguy hiểm gì? + Khi mưa thường hay xảy ra hiện tượng gì? <i>‘Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i>	4,5,6
21	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể - Đặc điểm (nổi bật), công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	7,8,9
22	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay vật nổi.	‘ Một vài đặc điểm, tích chất của đất, đá, cát sỏi	8
23	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh	8

	cô giáo: Như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	hoạt hàng ngày. ` Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	
24	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa quả, con vật.	5,6
25	Trẻ nhận ra một vài ,mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. ` Ich lợi của nước đối với đời sống con người. ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	5,6
26	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	` Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi - <i>Trí nhớ làm việc</i> - <i>Linh hoạt nhận thức</i>	1,2,3
27	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...	7,8
b.Khám phá xã hội			
28	Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi giới tính của bản thân. - <i>Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.</i> (Quyền được bảo vệ)	2
29	Trẻ nói được tên của bố, mẹ các thành viên trong gia đình.	` Tên, tuổi bố, mẹ các thành viên trong gia đình.	3
30	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	` Địa chỉ gia đình.	3
31	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. ` Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp các hoạt động của trẻ ở trường.	1

32	Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	` Tên gọi sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	4
33	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	` Ngày lễ hội của địa của địa phương. - <i>Tôn trọng sự đa dạng</i> - <i>Lòng biết ơn</i>	9
34	Trẻ biết kể tên một vài danh lam thắng cảnh của địa phương.	` Cờ tổ quốc, tên di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh.	9
c, Làm quen với toán			
35	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	7,8,9
36	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	1 - >9
37	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	` Một và nhiều	1
38	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	5,7,9
39	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	5,7,9
40	Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	` Xếp xen kẽ. ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. ` Sử dụng các hình học để chấp ghép.	1,2,7

41	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn: Dài hơn/ngắn hơn: Cao hơn/ ngắn hơn: Bằng nhau.	` So sánh hai đối tượng to hơn/ nhỏ hơn. ` So sánh hai đối tượng dài hơn/ngắn hơn. ` So sánh hai đối tượng cao hơn/ thấp hơn. ` So sánh hai đối tượng rộng hơn/ hẹp hơn.	3 5 6 4
42	Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	` Nhận biết gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng hình đó trên thực tế.	1, 4, 9
43	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	` Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	2
3, Phát triển ngôn ngữ			
44	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, Ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ".	` Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	1,2
45	Trẻ hiểu nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	2,3,4
46	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	Nghe và trả lời được câu hỏi.	6,7
47	Trẻ nói rõ các tiếng.	` Phát âm tiếng Việt.	8,9
48	Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	` Hiểu các từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	5,6
49	Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. ` Bày tỏ tình cảm nhu cầu hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Lòng biết ơn - Đồng cảm với người khác	7,8,9

50	Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	5,6,7
51	Trẻ đọc thuộc, bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. ` <i>Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i>	1 - > 9
52	Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe - <i>Trí nhớ làm việc</i>	8,9
53	Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong chuyện.	` Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. ` Nghe hiểu nội dung truyện kể truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Áp dụng qui tắc xã hội</i> - <i>Giải quyết xung đột</i>	9
54	Trẻ biết sử dụng các từ "Vâng ạ" "Dạ;" " Thưa.." trong giao tiếp.	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - <i>Lòng biết ơn</i> - <i>Đồng cảm với người khác</i>	2,3,4
55	Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí.	` Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. (<i>Quyền phát triển</i>)	1,2,3
56	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách, xem tranh.	` Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và "đọc" truyện. ` Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. ` Giữ gìn sách.	7,8,9
57	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	7,8
58	Trẻ thích vẽ, "Viết" nghịch ngoạc.	` Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt. ` Hướng đọc, viết...từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng	1 - > 9

		dưới. ` Hướng viết của các nét chữ. Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. ` Tiếp sức với chữ, sách truyện.	
4, Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
59	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	` Tên tuổi, giới tính. - <i>Tôn trọng sự đa dạng</i>	2
60	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	` Những điều bé thích, không thích. (<i>Quyền Bảo vệ</i>)	2
61	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi.	` Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi.	3,4
62	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - <i>Kỹ năng tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh:</i> + <i>Tự tin vào bản thân: Trẻ mạnh dạn thể hiện khả năng của bản thân trước mọi người</i>	6,7
63	Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, quan tranh ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (<i>Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.</i>) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói. (<i>Quyền phát triển</i>)	2,3
64	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	` Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. ` <i>Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i> - <i>Đặt tên cảm xúc (qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động).</i> - <i>Đồng cảm với người khác,</i>	5

65	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ	` Kính yêu Bác Hồ. <i>Lòng biết ơn</i>	9
66	Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ xem tranh ảnh về Bác Hồ.	` Nhận ra hình ảnh Bác Hồ ` Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. - <i>Lòng biết ơn</i> - <i>Đồng cảm với người khác</i>	9
67	Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	` Một số qui định của lớp và gia đình ( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). ` Yêu mến bố, mẹ, anh, chị em ruột. - <i>Qui tắc xã hội</i> - <i>Lòng biết ơn (Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột)</i>	3
68	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). ` Nhận biết hành vi "đúng" - "Sai", "tốt" - " Xấu". - <i>Áp dụng qui tắc xã hội</i> - <i>Giải quyết xung đột</i>	5,6,7
69	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	` <i>Chờ đến lượt.</i> <i>(Quyền tham gia)</i>	6
70	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` <i>Chơi hòa thuận với bạn.</i> <i>(Quyền tham gia)</i>	1->9
71	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- <i>Kỹ năng sống hài hoà với môi trường tự nhiên:</i> + <i>Yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</i> + <i>Sử dụng vật liệu tự nhiên/ tái chế: Lá cây, vỏ chai, bìa, tre nứa..</i> - <i>Kỹ năng suy nghĩ sáng tạo:</i> + <i>Phát hiện và lựa chọn các vật liệu đồ dùng thay thế</i> <i>Trẻ biết chọn các vật liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm</i>	5, 6

		- <i>Linh hoạt nhận thức (tôn trọng các quan điểm khác nhau của trẻ)</i>	
72	Trẻ biết bỏ rác vào nơi qui định.	` Giu gìn vệ sinh môi trường.	6,7
5, Phát triển thẩm mỹ			
73	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng.	` <i>Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. (Quyền bảo vệ)</i>	7,8,9
74	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	` Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca).	1- >9
75	Trẻ thể hiện sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc, hình dáng, của các tác phẩm tạo hình. - <i>Tôn trọng sự đa dạng</i>	7,8
76	Trẻ hát tự nhiên, hát theo giai điệu của bài hát quen thuộc.	` Hát đúng giai điệu, lời ca, bài hát. ` <i>Lồng ghép dạy tăng cường tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người DTTS vào trong các hoạt động giáo dục</i>	1- >9
77	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa.	` Vận động theo ý thích khi nghe hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. ` Sử dụng các dụng cụ gõ, đệm theo phách, nhịp.	1- >9
78	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	1- 9

		- Trí nhớ làm việc.	
79	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ tạo sản phẩm đơn giản	1-> 9
80	Trẻ biết xé theo giải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé, dán tạo sản phẩm đơn giản	6,7,9
81	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo sản phẩm đơn giản	1,2,3,4,6
82	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp thành thạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm.	3,4
83	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	` Nhận xét sản phẩm tạo hình. - Tôn trọng sự đa dạng - Nhìn nhận bản thân tích cực (Cho trẻ tự nhận xét và khen trẻ)	1 - >9
84	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	1 ->9
85	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	7,8
86	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm của mình.	1- >9

NGƯỜI LẬP KH



Lò Thị Vân

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

(Ký duyệt)



Hạ Thị Tình